

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: HOÁ HỌC - KHỐI: 12

Chủ đề lựa chọn	Số lệnh hỏi																									TỔNG
	Nhận thức hoá học											Tìm hiểu thế giới tự nhiên							Vận dụng kiến thức – kĩ năng đã học							
	BIẾT		HIỂU					VẬN DỤNG				BIẾT	HIỂU		VẬN DỤNG			BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG						
	HH1.1	HH1.2	HH1.2	HH1.3	HH1.4	HH1.5	HH1.6	HH1.5	HH1.6	HH1.7	HH1.8	HH2.1	HH2.1	HH2.2	HH2.2	HH2.3	HH2.4	HH2.5			HH3.1	HH3.2	HH3.3	HH3.4	HH3.5	
1. Ester-Lipid	2			1																					3	
2. Xà phòng -Chất giặt rửa	1		1														1								3	
3. Giới thiệu về carbohydrate	2	1		1																					4	
4. Tính chất carbohydrate			2														2								4	
5. Amine	1	1		1													1								4	
6. Amino acid	3		1																						4	
7. Peptide, Protein, Enzyme	1		1														2								4	
8. Đại cương polymer	1	1		1																					3	
9. Vật liệu polymer	2	2	1																						5	
10. Thế điện cực chuẩn của kim loại				1	1				2																4	
11. Nguồn điện hóa học.	2																								2	
TỔNG LH	15	5	6	5	1				2								6								40	
TỔNG THEO TPNL	HH1: NHẬN THỨC HOÁ HỌC											HH2: TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN							HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC - KĨ NĂNG							
	34											6							0							40
	85%											15%							0%							100%
TỔNG THEO CẤP ĐỘ	BIẾT											HIỂU							VẬN DỤNG							
	20											12							8							40
	50%											30%							20%							100%

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: HOÁ HỌC - KHỐI: 11
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Chủ đề lựa chọn	Số lệnh hỏi																									TỔNG
	Nhận thức hoá học											Tìm hiểu thế giới tự nhiên							Vận dụng kiến thức – kĩ năng đã học							
	BIẾT		HIỂU					VẬN DỤNG				BIẾT	HIỂU		VẬN DỤNG			BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG						
	HH1.1	HH1.2	HH1.2	HH1.3	HH1.4	HH1.5	HH1.6	HH1.5	HH1.6	HH1.7	HH1.8	HH2.1	HH2.1	HH2.2	HH2.2	HH2.3	HH2.4	HH2.5			HH3.1	HH3.2	HH3.3	HH3.4	HH3.5	
1. Khái niệm về CBHH		1		1			1										1									4
2. Cân bằng trong dd nước	1	2																			1					4
3. Đơn chất nitrogen	1	1					1																			3
4. Ammonia và muối ammonium		2		1			1										1									5
5. Một số hợp chất với oxygen của nitrogen	1	1					1																			3
6. Sulfur và sulfur dioxide	1	1	1																							3
7. Sulfuric acid và muối sulfate	1	1	2														1									5
8. Hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ	1				1																1					3
9. Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ	1	1															1						1			4
10. Công thức phân tử hợp chất hữu cơ	1																				1					2
11. Cấu tạo hóa học hợp chất hữu cơ	1	1		1			1																			4
TỔNG LH	9	11	3	3	1		5										4				3		1			40
TỔNG THEO TPNL	HH1: NHẬN THỨC HOÁ HỌC											HH2: TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN							HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC - KĨ NĂNG							
	32											4							4							40
	80%											10%							10%							100%
TỔNG THEO CẤP ĐỘ	BIẾT											HIỂU							VẬN DỤNG							
	20											12							8							40
	50%											30%							20%							100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: HOÁ HỌC - KHỐI: 10
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Chủ đề lựa chọn	Số lệnh hỏi																									TỔNG
	Nhận thức hoá học											Tìm hiểu thế giới tự nhiên							Vận dụng kiến thức – kĩ năng đã học							
	BIẾT		HIỂU					VẬN DỤNG				BIẾT	HIỂU		VẬN DỤNG			BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG						
	HH1.1	HH1.2	HH1.2	HH1.3	HH1.4	HH1.5	HH1.6	HH1.5	HH1.6	HH1.7	HH1.8	HH2.1	HH2.1	HH2.2	HH2.2	HH2.3	HH2.4	HH2.5			HH3.1	HH3.2	HH3.3	HH3.4	HH3.5	
1. Nhập môn hóa học	1	1																								2
2. Thành phần nguyên tử		2															1									3
3. Nguyên tố hóa học	1	3																					1			5
4. Cấu trúc lớp vỏ electron của nguyên tử	1	1		1	1	2	1																1			8
5. Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	2	1		1																						4
6. Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố, thành phần và một số tính chất của hợp chất trong một chu kì			1						4																	5
7. Định luật tuần hoàn – Ý nghĩa của BTH các nguyên tố hóa học	1	1	1																							3
8. Quy tắc octet		1			1																					2
9. Liên kết ion	1	1		1	1																		1			5
10. Liên kết cộng hóa trị		2		1																						3
TỔNG LH	7	13	2	4	3	2	1		4								1						3			40
TỔNG THEO TPNL	HH1: NHẬN THỨC HOÁ HỌC											HH2: TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN							HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC - KĨ NĂNG							
	36											1							3							40
	90%											2,5%							7,5%							100%
TỔNG THEO CẤP ĐỘ	BIẾT											HIỂU							VẬN DỤNG							
	20											12							8							40
	50%											30%							20%							100%